

đến khu vực cánh đồng thuộc xóm C, xã T, huyện K. Tại đây H gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Ketamine được đựng trong 01 túi nilong màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu xanh với giá 500.000 đồng. Sau đó, H cất gói ma túy trong túi quần bên trái đang mặc với mục đích ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời.

Ngày 06/6/2024, Lã Văn H1, sinh năm 1998; trú tại: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đi xuống huyện K chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào hồi 10 giờ 19 phút cùng ngày, H1 gọi điện thoại cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine. Hợp đồng ý và hẹn H1 đến khu vực đường trục thuộc tổ F, phố P, thị trấn P, huyện K (gần nhà H). Sau đó do không có tiền và không vay được của ai nên H1 đi bộ đến điểm hẹn gặp H để trả lời không mua ma túy nữa. Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày cả hai gặp nhau, khi H đang mang theo 01 gói ma túy để trong túi quần trước bên trái nhưng chưa kịp bán cho H1 thì bị Công an tỉnh N kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của H 01 túi nilong màu trắng, miệng túi có đường kẻ màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và số tiền 800.000 đồng. Thu giữ của Lã Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh lấp sim số 0813.043.704.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen lắp sim số 0949.525.196 và 0941.212.616.

Mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong túi nilong màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng 1,2199 gam ký hiệu M gửi trung cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 516/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 1,2199 gam là ma túy, loại Ketamine”

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS-KS ngày 06/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ghi số 516/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa M = 1,1892 gam Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu H bên trong có 01 vỏ phong bì và 01 vỏ túi nilông màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2 niêm phong số tiền 800.000 đồng thu giữ ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 vỏ phong bì thu giữ ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q3. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; kết luận giám định số 516/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N, đã có đủ cơ sở khẳng định: hồi 10 giờ 50 phút ngày 06/6/2024, tại khu vực đường trục thuộc tổ F, phố P, thị trấn P, huyện K. Bị cáo H có hành vi mang theo người 01 gói ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,2199 gam để bán cho Lã Văn H1 với giá 1.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nhưng chỉ vì hám lợi bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu công nghiệp thuộc xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Lã Văn H1 xác định là tài sản của anh Trần Văn S, sinh năm 1986; trú tại: phố Đ, phường B, TP., tỉnh Ninh Bình (là bạn H1). Anh S không biết việc H1 mượn điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho anh S chiếc điện thoại trên là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Lã Văn H1 là người hỏi mua ma túy của H nhưng do không có tiền nên đã tự ý nửa chừng chấm dứt, không mua ma túy của H nữa. Do đó, Cơ quan điều tra đã nhắc nhở và thông báo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục đối với H1 là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo **H**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền của bị cáo do lao động mà có không liên quan **đến hành vi phạm tội** của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì được niêm phong ghi số 516/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa M = 1,1892 gam Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu H bên trong có 01 vỏ phong bì và 01 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2 niêm phong số tiền 800.000 đồng thu giữ ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 vỏ phong bì thu giữ ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q3, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 06/6/2024.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ghi số 516/KL-KTHS-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa M=1,1892 gam Ketamine và toàn

bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì được niêm phong, ký hiệu H bên trong có 01 vỏ phong bì và 01 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2 niêm phong số tiền 800.000 đồng thu giữ ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 vỏ phong bì thu giữ ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q3.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 800.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024 và Ủy nhiệm chỉ ngày 23/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng